

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: TIẾNG HOA ĐÀM THOẠI NÂNG CAO

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Advanced Chinese Conversation**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2 (thực hành)

3. **Trình độ:** (Dành cho sinh viên năm thứ 4, chuyên ngành Hán Nôm.)

4. **Phân bố thời gian:** 60 tiết (*1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành*)

- Lý thuyết: tiết (thuyết giảng và ứng dụng đọc văn bản)

- Thực hành: 60 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: tiết

- Các hoạt động khác: *làm bài tập do giảng viên đưa ra*: tiết

- Tự học: 120 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Tiếng Hán hiện đại

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: Kiến thức chung về ngữ văn Trung Quốc, kỹ năng giao tiếp, viết.

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Thực tập khả năng nghe hiểu và biểu đạt tiếng Hán, nhằm luyện cho sinh viên khả năng nghe nói thành thạo, những sinh viên khá có thể thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: *(có thể tham khảo thang đo các cấp độ của Bloom để sử dụng các động từ/danh từ chỉ khả năng, kỹ năng và thái độ cụ thể)*

- Hiểu và vận dụng giao tiếp ở những kiểu tình huống khác nhau.

- Đạt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hán trong môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Có thái độ tự học và tự nâng cao trình độ nghiệp vụ.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng giao tiếp ở những kiểu tình huống khác nhau. - Đạt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hán trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. - Có thái độ tự học và tự nâng cao trình độ nghiệp vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>GV thuyết trình</i> - <i>Thảo luận nhóm</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kỹ năng trình bày</i> - <i>Ý kiến hỏi đáp</i> - <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng giao tiếp ở những kiểu tình huống khác nhau. - Đạt kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hán trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. - Có thái độ tự học và tự nâng cao trình độ nghiệp vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> <i>GV thuyết trình những tình huống giao tiếp tiếng Hoa</i> <i>Thảo luận nhóm những vấn đề có liên quan</i> <i>Sinh viên thực hành nói</i> 	<ul style="list-style-type: none"> <i>Kỹ năng trình bày vấn đề</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> 	<i>K2,3,4</i>	<i>KN3,4</i>	<i>TĐ 3,4</i>

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Lý Minh- Tô Tuyết Lâm...(1997), *Giáo trình nghe và nói trung cấp* 《中级汉语教程：听和说》, Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh.
2. Khâu Chất Phở (1985), *Nói gì? Nói như thế nào?* Đại học Nam Kinh, Trung Quốc.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung :

- Trang Web/CDs tham khảo

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
- Từng buổi học	- Chuyên cần	20 %	Điểm giữa kỳ	30%
	- Thảo luận và Bài tập	30 %		
- Giữa kỳ	- Kiểm tra giữa kỳ	50 %		
		100%		
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ/Tiểu luận	100 %	Điểm cuối kỳ	70%
		100%		100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng):

<5 điểm: không đạt

5-6 điểm: trung bình

6-<8 điểm: khá

8 - <9 điểm: giỏi

>9 điểm: xuất sắc

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)

Điểm thi nói được tính trung bình cộng từ các điểm của từng tiêu chí sau:

+ Phát âm: 10

+ Sử dụng từ: 10

+ Đúng ngữ pháp: 10

+ Ngữ điệu: 10

+ Thái độ biểu hiện: 10

- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định

- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp

- Tham gia thảo luận các vấn đề được học trên lớp

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Nộp tiểu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 10% số điểm

- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị điểm 0

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

-

12. Nội dung chi tiết môn học:

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Bài 13 thuộc Giáo trình nghe và nói trung cấp.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói	Chuẩn bị bài 13 trước khi lên lớp.
2	5	1.1. Nghe hiểu các đoạn băng ngắn và làm bài tập.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói	Ôn tập và chuẩn bị tiếp phần kiến thức còn lại của bài 13.
3	5	1.2. Khẩu ngữ.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói	Ôn tập và chuẩn bị bài 14
4	5	1.3. Luyện tập tổng hợp.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói Thi giữa kỳ	Ôn tập và chuẩn bị tiếp phần kiến thức còn lại của bài 14.
5	5	Bài 14 thuộc Giáo trình nghe và nói trung cấp.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói	Ôn tập và chuẩn bị bài 15.
6	5	2.1. Nghe hiểu các đoạn băng ngắn và làm bài tập.	- GV thuyết trình và tham gia điều khiển thực hành nói theo chủ đề - Sinh viên thực hành nói	Ôn tập và chuẩn bị tiếp phần kiến thức còn lại của bài 15.

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. LÊ GIANG

TS. LÊ QUANG TRƯỜNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

* Ghi chú tổng quát:

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Tp.HCM	Điện thoại liên hệ:
Email: dinhphuc74@hotmail.com	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)